TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 17/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiệp
Ông Nguyễn Đăng Thường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà , Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2025TLST-HS ngày 17/6/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 07/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**:** Trần Thị Mai V (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 16/7/2000; Nơi sinh: P (Nay là Đồng Nai); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nhơn Hòa 1, xã G, thị xã L, tỉnh P (Nay H1, phường B, tỉnh N); Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, thành phố X, tỉnh P (Nay là Khu phố H 1, phường P, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Quang, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Chung, sinh năm 1975; Có chồng là Trần Văn Tài, sinh năm 1993; Có 02 anh, chi ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữa, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến ngày 24/01/2025 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên**:** Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Tý); Sinh ngày 10/9/1999; Nơi sinh: P (Nay là Đồng Nai); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nhơn Hòa 2, xã G, thị xã L, tỉnh P (Nay là H2, phường B, tỉnh N); Nơi cư trú: Ấp H2, xã G, thị xã L, tỉnh P (Nay là Thôn Nhơn Hòa 2, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Trần Thị H2, sinh năm 1967; Có 03 anh, chi ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án

+ Ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh P xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 06/2019/HSST ngày 25/01/2019).

+ Ngày 24/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", (Bản án số 36/2019/HSST ngày 24/7/2019), tổng hợp hình phạt với Bản án số 06/2019/HSST ngày 25/01/2019, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 Bản án là 04 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 06/6/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thanh Th, sinh năm: 2006

Trú tại: Ấp 6, xã H, thành phố X, tỉnh P (Nay là Khu phố H 6, phường P, tỉnh Đồng Nai)

Có mặt tại phiên tòa

2. Ông Trần Văn T3, sinh năm: 1993

Trú tại: Ấp 6, xã H, thành phố X, tỉnh P (Nay là Khu phố H 6, phường P, tỉnh Đồng Nai)

Có mặt tại phiên tòa

* *Người làm chứng*: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1979

Trú tại: Khu phố Bàu Kế, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh P) (Nay là thôn Bàu Ké, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai)

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 22/12/2024, Công an thị trấn Tân Phú tuần tra phát hiện Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng, không có biển kiểm soát, chở theo Trần Thị Mai V đang ôm 01 thùng giấy carton; phía trước ba ga xe mô tô có treo 01 túi nilon màu đen đi vào nhà trọ Hoàng Vy 4, thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh P. Qua kiểm tra thùng giấy carton do V ôm phía sau phát hiện có 16 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước (17x17x10) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc và có nhiều ký tự nước ngoài (pháo hoa nổ); kiểm tra túi nilon màu đen treo tại baga của xe mô tô phát hiện 04 khối hình hộp chữ nhật, có kích

thước (15x15x12) cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc và có nhiều ký tự nước ngoài (pháo hoa nổ) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N, Trần Thị Mai V đồng thời đưa N, V cùng tang vật, phương tiện về làm việc. Qua làm việc N và V đã khai nhận việc vận chuyển 20 (hai mươi) khối hình hộp chữ nhật bên trong có chứa pháo nổ, có tổng trọng lượng là 28,75kg nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ:

14 (mười bốn) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "49 SHORT CAKE", bên trong chứa pháo nổ;

06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "T4049", bên trong chứa pháo nổ;

01 (một) thùng giấy carton có kích thước (50 x 40 x 30)cm, trên thân thùng có in giòng chữ "TIPO; Bánh trứng sữa chua rắc hạt điều" màu đỏ;

01 (một) túi nilon màu đen;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, xe chưa được gắn biển số; số khung: 3936RY265956; Số máy: 0702170, đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu trắng; số imei: 356687118009780; số imei 2: 356687117427850, đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, số IMEI: 865545052777313, đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 1478/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Mẫu niêm phong gửi giám định là pháo nổ, khi đốt bay lên cao, nổ, rít và phát ra ánh sáng màu.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh P (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai) Truy tố các bị cáo Trần Thị Mai V, Nguyễn Văn N về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng Tèo sử dụng Facebook tên "Bao Bánh", đối tượng Tý sử dụng Zalo tên "Co len" có hành vi trao đổi mua bán pháo với các bị cáo, do không rõ nhân thân, đặc điểm nhận dạng, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh xử lý nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, xe chưa được gắn biển số; số khung: 3936RY265956; Số máy: 0702170 là tài sản của Bùi Thanh Th. Thảo đã cho các bị cáo sử dụng xe mô tô nhưng Th không biết các bị cáo sử dụng xe để vận chuyển, mua bán pháo nên không đề cập vấn đề xử lý. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh P (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai) và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mai V, Nguyễn Văn N phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

2.Về hình phạt:

2. 1. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 và 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mai V mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án .

2.2 . Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

3. Về xử lý vật chứng:

Đối với 14 (mười bốn) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "49 SHORT CAKE", bên trong chứa pháo nổ; 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "T4049", bên trong chứa pháo nổ; 01 (một) thùng giấy carton có kích thước (50 x 40 x 30) cm, trên thân thùng có in giòng chữ "TIPO; Bánh trứng sữa chua rắc hạt điều" màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu đen, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng. Đề ngụ áp dung các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu trắng; số imei: 356687118009780; số imei 2: 356687117427850, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, số IMEI: 865545052777313, đã qua sử dụng; là công cụ, phương tiện phạm tội. Đề nghị áp dung điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, xe chưa được gắn biển số; số khung: 3936RY265956; Số máy: 0702170. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định nên không xem xét, xử lý trong vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo Trần Thị Mai V, Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh P (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai) đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, trong giai đoan điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Thị Mai V, Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai, nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/12/2024 của Công an thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh P, phù hợp với Kết luận giám định số 1478/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, nội dung Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 217 ngày 16/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú, tỉnh P (Nay là tỉnh Đồng Nai); Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh P (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai), cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 22/12/2024, Trần Thị Mai V và Nguyễn Văn N có hành vi vận chuyển 20 (hai mươi) khối hình hộp chữ nhật chứa pháo nổ (thuộc loại pháo nổ, khi đốt bay lên cao, nổ, rít và phát ra ánh sáng màu), có tổng trọng lượng là 28,75kg nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ, loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm; làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật, xuất phát từ vệc thiếu ý thức chấp hành quy định của pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Vì vậy, Cáo trạng số số 52/CT-VKS ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh P (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai) Truy tố các bị cáo Trần Thị Mai V, Nguyễn Văn N về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo V rủ là người khởi xướng, bị cáo N tiếp nhận và củng bị cáo V thực hành vi phạm tội nên các phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Trần Thị Mai V có ông ngoại là người có công với Cách mạng, bị bệnh gai xương các thân sống, các khe đĩa đệm hẹp không đều, đóng vôi dây chằng dọc trước, ảnh hưởng đến việc đi lại, phạm tội lần đầu. Vì vậy, bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Mai V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngày 25/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn N bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh P xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 06/2019/HSST), ngày 24/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", (Bản án số 36/2019/HSST), tổng hợp hình phạt với Bản án số 06/2019/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 Bản án là 04 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 06/6/2022, chưa được xóa án tích; vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị Mai V có nhất thân tốt, bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội, chưa được xóa án tích như đã nhận định ở trên nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; Xét thấy, bị cáo Trần Thị Mai V là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật và quy chế tại địa phương, tỏ ra ăn năn g hối cải, là người đang điều trị bệnh nên không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần giao bị cáo về địa phường, nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục là đủ. Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tôi với lỗi cố ý (Không thuộc trường hợp được hưởng án treo Nghị quyết số

01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao); Vì vậy; áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính răng đe, giáo dục.

Bị cáo Nguyễn Văn N đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị Mai V là người có nghề nghiệp ổn định (Công nhân) nên bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[6] Các hành vi khác:

Đối với đối tượng Tèo sử dụng Facebook tên "Bao Bánh", đối tượng Tý sử dụng Zalo tên "Co len" có hành vi trao đổi mua bán pháo với các bị cáo, do không rõ nhân thân, đặc điểm nhận dạng, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý nên không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Đối với hành vi cho các bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, xe chưa được gắn biển số; số khung: 3936RY265956; Số máy: 0702170 để vận chuyển, mua bán pháo của Bùi Thanh Thảo không đủ yếu tố cấu thành tội nên không xem xét, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 14 (mười bốn) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "49 SHORT CAKE", bên trong chứa pháo nổ; 06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "T4049", bên trong chứa pháo nổ; 01 (một) thùng giấy carton có kích thước (50 x 40 x 30) cm, trên thân thùng có in giòng chữ "TIPO, Bánh trứng sữa chua rắc hạt điều" màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu đen, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, áp dung các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu trắng; số imei: 356687118009780; số imei 2: 356687117427850, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, số IMEI: 865545052777313, đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện phạm tội, áp dung điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, xe chưa được gắn biển số; số khung: 3936RY265956; Số máy: 0702170, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định nên không xem xét, xử lý trong vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Mai V, Nguyễn Văn N phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 và 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Mai V 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/7/2025)

Giao bị cáo Trần Thị Mai V cho Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Mai V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Thị Mai V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bột luật hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Mai V số tiền 20.000.000đồng.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23/12/2024 (Ngày bắt bị cáo để tạm giữa, tạm giam).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bột luật hình sự

3. Vật chứng của vụ án:

3.1. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

14 (mười bốn) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "49 SHORT CAKE", bên trong chứa pháo nổ;

06 (sáu) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, có nhiều ký tự chữ nước ngoài, ký hiệu "T4049", bên trong chứa pháo nổ;

01 (một) thùng giấy carton có kích thước (50 x 40 x 30) cm, trên thân thùng có in giòng chữ "TIPO, Bánh trứng sữa chua rắc hạt điều" màu đỏ;

01 (một) túi nilon màu đen.

3.2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu trắng; số imei: 356687118009780; số imei 2: 356687117427850, đã qua sử dụng;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, số IMEI: 865545052777313, đã qua sử dụng.

3.3. Đối với 01 (một) xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, xe chưa được gắn biển số; số khung: 3936RY265956; Số máy: 0702170, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định nên không xem xét, xử lý trong vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Thị Mai V, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện KSND Khu vực 9 – Đồng Nai.
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Nai (01);
- PV06- CA tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an tỉnh Đồng Nai (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng (03);
- Lưu HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Quang Dũng